

Số: 32/QĐ-THPTTBBD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách
năm 2025 (Sau sắp xếp) của Trường THPT Tân Bình – Bình Dương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDDT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2025 (Sau sắp xếp) của Trường THPT Tân Bình – Bình Dương (Kèm dự toán năm 2025 sau sắp xếp và biểu số 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu VT;



ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH LOẠI: 490



CÔNG KHAI
ĐƠN TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ - THPTTBBD ngày 10/08/2025 của Trường THPT Tân Bình - Bình Dương)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Thu phí, lệ phí, sự nghiệp	-
	Thu sự nghiệp	-
II	Chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại	-
	Chi sự nghiệp	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.099.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.099.000.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.099.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.827.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Mã nguồn NS: 13)	8.827.000.000
	Trong đó nguồn cải cách tiền lương	2.727.000.000
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.272.000.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Mã nguồn NS: 12)	876.000.000
	- Quỹ tiền thưởng (Mã nguồn NS: 18)	396.000.000
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	-
3.3	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (Kinh phí cho giáo viên)	-
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Mã nguồn NS: 13)	

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT Tân Bình - Bình Dương
CHƯƠNG: 422 , LOẠI: 490

CÔNG KHAI
CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ SAU SẮP XẾP
KHÔNG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ - NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ - THPTTBBD ngày 10/08/2025 của Trường THPT Tân Bình - Bình Dương)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Nguồn 12 (Chi tiết cụ thể từng nội dung)	876.000.000
1	Cấp bù học phí, hỗ trợ CPHT	15.000.000
2	- Cấp bù học phí: (10 HS*80.000đồng/tháng* 9tháng) + Giảm học phí: (5	5.000.000
3	- Hỗ trợ CPHT: 10 hs*150.000d/ht*9th	10.000.000
4	Thực hiện mua giờ nam học 2024 - 2025 theo thông tư nội tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/2/2013	100.000.000
	- Hỗ trợ theo NQ 26/2019/NQ-HĐND và NQ 29/2024/NQ-HĐND	162.000.000
	+ Giải Thể thao học sinh tỉnh Bình Dương	117.000.000
	+ Các hoạt động khác (Thi HS giỏi cấp tỉnh)	45.000.000
	'- Phụ cấp ưu đãi cho GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật	50.000.000
	- Hỗ trợ theo NQ 05/2019/NQ-HĐND	142.000.000
5	+ Trợ cấp đi học (02 thạc sĩ)	100.000.000
6	+ Hỗ trợ luận văn	-
6.1	+ Trợ cấp thạc sỹ theo NQ 05/2019 của HĐND tỉnh: (01 VC x 1,5 x 2.3400.000d x 12 tháng)	42.000.000
6.2	'- Hỗ trợ theo NQ 07/2019/NQ-HĐND và NQ 22/2024/NQ-HĐND	245.000.000
	+ Hỗ trợ nhân viên phục vụ: 01 Người*0.5trđ/tháng*12 tháng	6.000.000
	+ Hỗ trợ nhân viên bảo vệ: 2 Người*0.6trđ/tháng*12 tháng	15.000.000
	+ Phụ cấp thư viện: 0,2 x 2,340.000 x 12 tháng	6.000.000



TT	Nội dung	Dự toán được giao
	+ Hỗ trợ cho trang phục BV: 600.000đ x 2 người	1.000.000
	+ Phụ cấp 30% cho VC có nguồn gốc giáo viên không trực tiếp giảng dạy GV: 1,569x 2,340.000đ x 12 tháng	67.000.000
	+ Hỗ trợ xa nhà: 4 Người * 0,2 trđ/người * 9 tháng (Trên 20km - <= 40 km)	10.000.000
	+ Hỗ trợ xa nhà: 01 Người * 0,3 trđ/người * 9 tháng (Trên 40km)	1.000.000
	+ Hỗ trợ nhà giáo ưu tú: (0,4 x 1 người x 2.340.000đ x 12 tháng	12.000.000
	+ Nhà giáo 20/11: 48 người x 500.000đ/người	10.000.000
	+Hỗ trợ tiền nhà trọ đối với viên chức có khó khăn về nhà ở: 06 Người*0,7*2.34trđ*12	-
	+ sinh hoạt hè (12 GV x 500.000đ/GV; 60 tình nguyện viên x 200.000đ/TNV)	9.000.000
	+ Hỗ trợ GV cốt cán	56.000.000
	+Hỗ trợ 12,5% cho VT, KT, TV, TT (HS: 1,55875x 2,340.000đ x 6 tháng)(HS: 1,77625x 2,340.000đ x 6 tháng)	49.000.000
	Học bổng cho HS đạt giải cấp tỉnh (01 HS giải III x 0,2 x 2.340.000đ x 5 tháng)	3.000.000
7	'- Hỗ trợ theo NQ 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh	145.000.000
	+Thi tuyển sinh lớp 10	85.000.000
	+ Thi tốt nghiệp THPT	60.000.000
	-Học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho họ	17.000.000
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	19.000.000
	Quỹ tiền thưởng	396.000.000



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1062/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1947/STC-HCSN ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

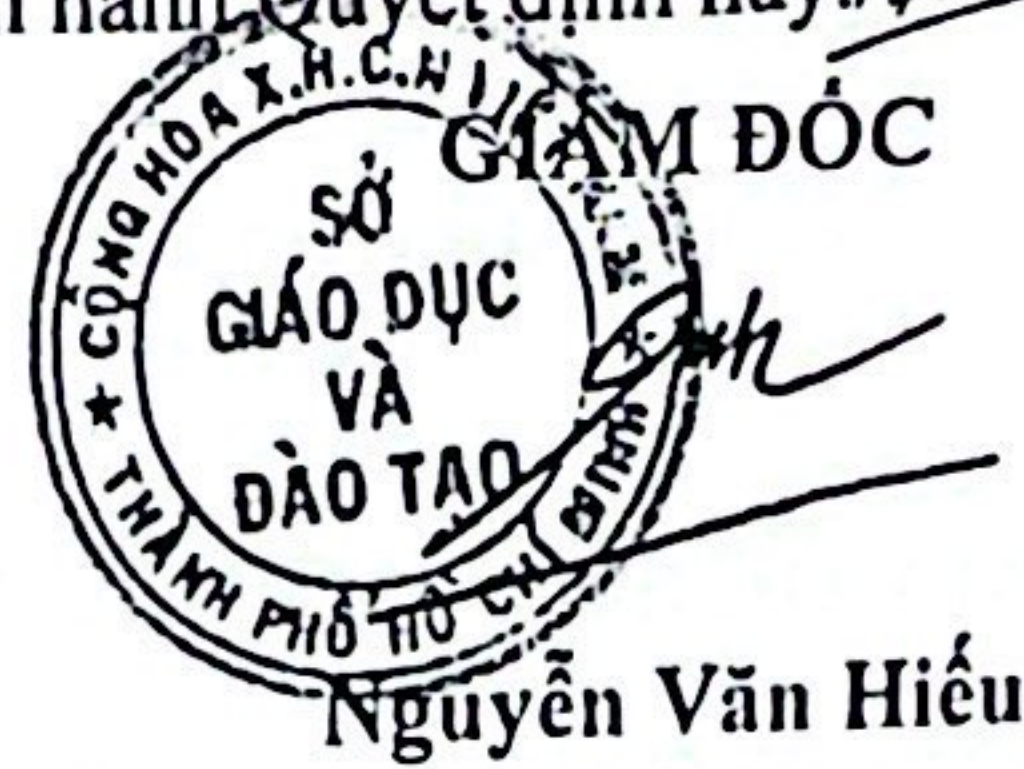
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Tân Bình - Bình Dương

Mã DVQHNS: 1015604

Khoản nơi giao dịch: Phòng giao dịch số 20, KBNN khu vực II (0146)

Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDDT ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chương-loại-khoản	Mã nguồn NS	Tổng số
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			10.099.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	422-070-074		8.827.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố		13	6.100.000
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương(Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)		14	2.727.000
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	422-070-074		1.272.000
2.1	Chi từ ngân sách thành phố		12	876.000
2.2	Quỹ tiền thưởng		18	396.000

Ghi chú: Đề nghị các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 3, nhóm 4):

1. Sử dụng nguồn 13 trong dự toán giao để chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương với mức lương 1.490.000 đồng.

2. Phần chênh lệch lương cơ sở so với mức lương 1.490.000 đồng đề nghị:

a) Sử dụng nguồn 40% CCTL từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ, phí được để lại (bao gồm năm trước chuyển sang) và số dư nguồn 14 năm trước chuyển sang (nếu có) để chi;

b) Đối với các cơ quan, đơn vị không đủ nguồn để thực hiện: ngân sách Nhà nước cấp bổ sung từ nguồn CCTL của Thành phố.

3. Việc trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg; Thông tư số 08/2019/TT-BYT và Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT.

4. Đối với dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công ... đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

5. Đối với việc mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thực hiện phân bổ dự toán cơ quan, đơn vị phải có quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ.

CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi tiết	C	L	K	Dự toán
	Tổng cộng	422	070	074	1.272.000
	Chi từ ngân sách thành phố				876.000
1	Cấp bù học phí, hỗ trợ CPHT theo NĐ 81/2021/NĐ-CP và 97/2023/NĐ-CP				15.000
2	Tiền thừa giờ năm học 2024 - 2025 theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013				100.000
3	Hỗ trợ theo NQ 26/2019/NQ-HĐND và NQ 29/2024/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương.				162.000
4	Phụ cấp ưu đãi cho GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.				50.000
5	Hỗ trợ theo NQ 05/2019/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương.				142.000
6	Hỗ trợ theo NQ 07/2019/NQ-HĐND và NQ 22/2024/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương.				245.000
7	Hỗ trợ theo NQ 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh Bình Dương.				145.000
8	Học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo.				17.000
	Quỹ tiền thưởng				396.000